

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	9,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.0%	-4.0%	-3.9%

2024		
DT thuần	4,081	YoY ▼ 258 ▼ 6.0%
	tỷ VNĐ	

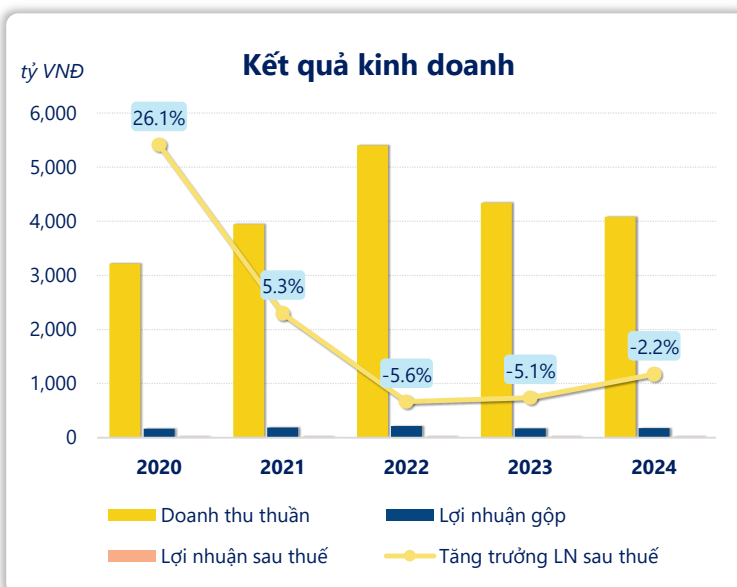
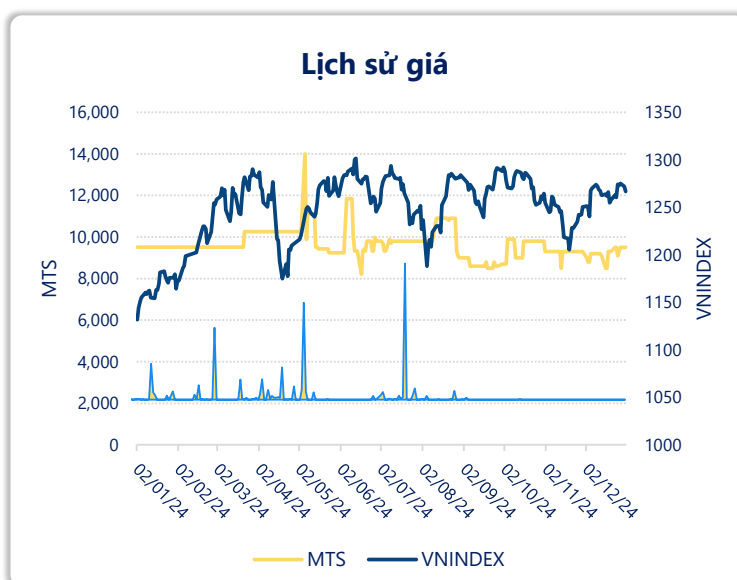
2024		
LN gộp	177	YoY ▲ 8.00 ▲ 4.6%
	tỷ VNĐ	

2024		
LN thuần	22.3	YoY ▲ 12.9 ▲ 137%
	tỷ VNĐ	

2024		
LN sau thuế	15.0	YoY ▼ 0.30 ▼ 2.2%
	tỷ VNĐ	

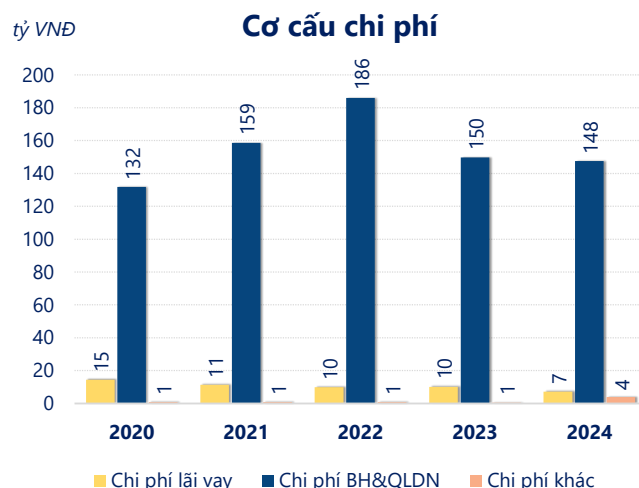
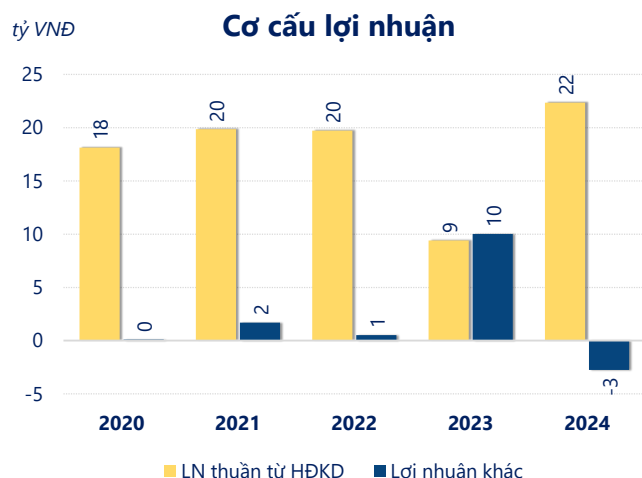
2024		
ROE	8.5%	+/- YoY ▼ 0.1%

2024		
ROA	2.5%	+/- YoY ▲ 0.5%



Năm **2024**, MTS ghi nhận doanh thu thuần **4,081** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **15.00** tỷ đồng, lần lượt **giảm 5.96%** và **giảm 2.18%** so với năm trước.

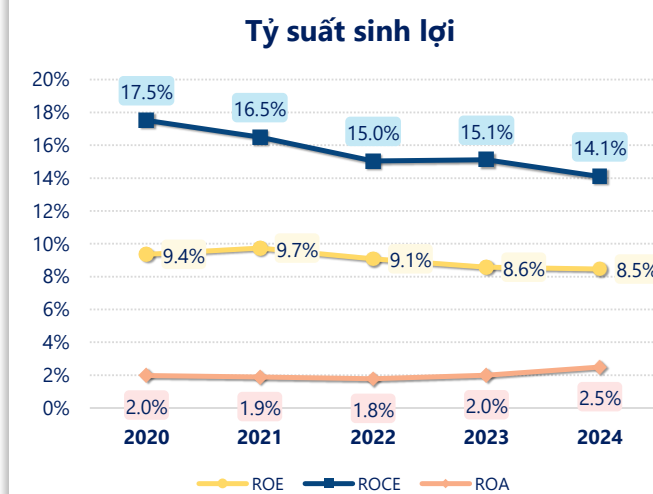
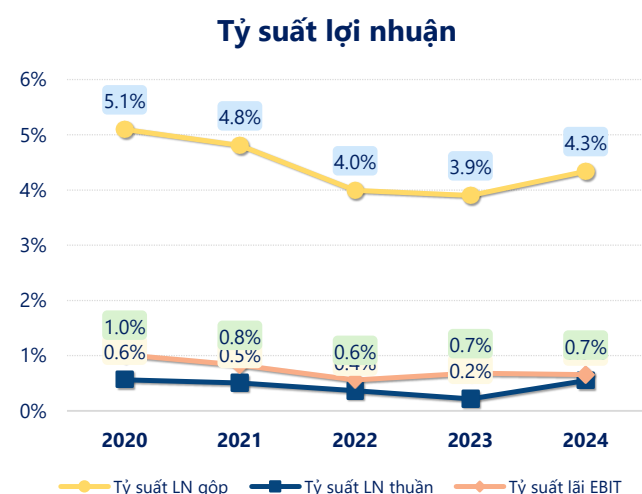
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **8.46%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **MTS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **22.33** tỷ đồng, **tăng lên 12.93** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (17.88 tỷ đồng) là 4.45 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **7.15** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **147.6** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **3.96** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của MTS năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **8.46%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



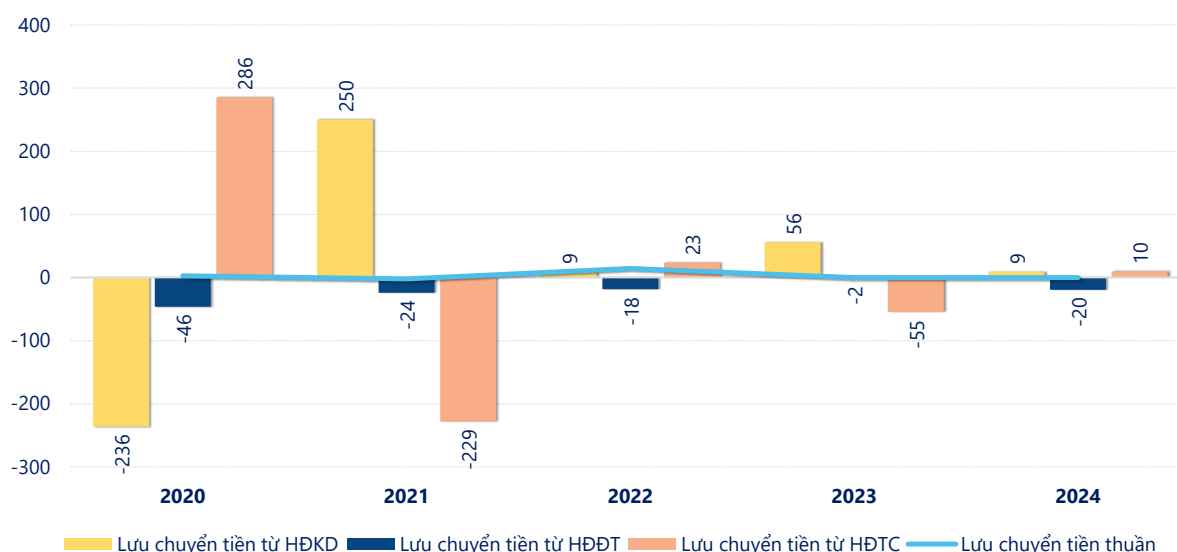
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	3,221	3,947	5,400	4,339	4,081
Giá vốn hàng bán	3,057	3,757	5,184	4,170	3,904
Lợi nhuận gộp	164	190	216	169	177
Doanh thu HĐTC	0.31	0.17	0.19	0.14	0.08
Chi phí TC	14.5	11.3	9.96	10.2	7.26
Chi phí lãi vay	14.5	11.3	9.96	10.1	7.15
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	99.7	92.8	112	84.6	92.4
Chi phí QLDN	32.1	65.9	74.1	65.1	55.1
LN thuần từ HĐKD	18.1	19.8	19.7	9.40	22.3
Lợi nhuận khác	0.09	1.68	0.53	10.0	-2.76
LN trước thuế	18.2	21.5	20.3	19.4	19.6
Lợi nhuận sau thuế	16.2	17.1	16.1	15.3	15.0
LNST của CĐ cty mẹ	16.2	17.1	16.1	15.3	15.0

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MTS bằng **-0.40** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-0.38 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **9.20** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-19.51** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **9.91** tỷ đồng.